**Tuần Ngày soạn:**

**Tiết Ngày dạy :**

**ÔN TẬP CHƯƠNG 9**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Hệ thống cho HS các kiến thức cơ bản của biến cố, xác suất của biến cố.

- Xác định được biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể.

- So sánh được xác suất của các biến cố trong 1 số trường hợp đơn giản.

- Tính được xác suất của các biến cố ngẫu nhiên trong 1 số bài tập đơn giản

***2. Kĩ năn*g:** Rèn luyện kĩ năng tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

***3. Thái độ:*** Học sinh yêu thích môn học.

***4. Kiến thức trọng tâm:*** Củng cố kiến thức chương 9. Vận dụng kiến thức giải toán vào cuộc sống.

***5. Định hướng phát triển năng lực:***

- Năng lực chung: Tự học và tính toán, sử dụng các công thức trong tính toán, tự sáng tạo, giải quyết các bài toán thực tế, tư duy logic.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực giao tiếp, tính toán, giải quyết các bài toán tư duy logic

**II. CHUẨN BỊ:**

***1. Giáo viên:*** Bảng phụ , thước kẻ, máy tính bỏ túi.

***2. Học sinh:*** Ôn lại kiến thức đã học, máy tính bỏ túi.

**3. *Bảng mô tả mức độ nhận thức:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **MĐ 1** | **Thông hiểu**  **MĐ 2** | **Vận dụng**  **MĐ 3** | **Vận dụng cao**  **MĐ 4** |
| ***Ôn tập chương 9*** | Nhận biết về biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể | So sánh được xác suất của các biến cố trong 1 số trường hợp đơn giản | Tính được xác suất của các biến cố ngẫu nhiên trong 1 số bài tập đơn giản |  |

**III. PHƯƠNG PHÁP:** Đặt và giải quyết vấn đề; Thuyết trình đàm thoại.

**IV. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY.**

1. **KHỞI ĐỘNG: *7’***

***Kiểm tra bài cũ:***

**(1)Mục tiêu :** Kiểm tra việc nắm bắt kiến thức cũ của học sinh.

**(2)Phương pháp/kĩ thuật dạy học :** phương pháp đặt và giải quyết vấn đề/kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật động não.

**(3)Hình thức tổ chức hoạt động:** hoạt động cả lớp

**(4)Phương tiện dạy học:** câu hỏi lý thuyết.

**(5) Sản phẩm:** Câu trả lời

**Câu hỏi:** Cho biết thế nào là biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể?

**Trả lời:**

- Biến cố chắc chắn là biến cố luôn xảy ra.

- Biến cố không thể là biến cố không bao giờ xảy ra.

- Biến cố ngẫu nhiên là biến cố không thể biết trước nó có thể xảy ra hay không

**Câu hỏi:** : Trên giá sách có 1 quyển truyện tranh, 1 quyển sách giáo khoa. Bạn An chỉ được chọn 1 quyển để đọc. Hãy cho ví dụ về biến cố ngẫu nhiên, biến cố không thể.

***Giới thiệu bài mới :*** Các em đã học xong chương 9, chúng ta cùng nhau ôn tập lại các kiến thức của chương này cho thật tốt nhé!

1. **ÔN TẬP: *(35’)***
2. **Mục tiêu:**

- Hệ thống cho HS các kiến thức trong chương đã học

- Xác định các biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể trong bài toán thực tế.

- So sánh được xác suất của các biến cố trong 1 số trường hợp đơn giản.

- Tính được xác suất của các biến cố ngẫu nhiên trong 1 số bài tập đơn giản

1. **Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng vào bài tập trong sách giáo khoa, sách bài tập
2. **Sản phẩm:** kết quả bài tập của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **Hoạt động 1: *Xác định các biến cố ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể trong bài toán thực tế.***  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  -Gv tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân ***bài 1(SGK-tr96)***, sau đó kiểm tra trao đổi.  GV mời đại diện 2-3 HS trình bày miệng. Các HS khác chú ý nhận xét bài các bạn trên bảng và hoàn thành vở.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - GV sửa bài, lưu ý HS những lỗi sai.    **Hoạt động 2: *So sánh xác suất của các biến cố trong 1 số trường hợp đơn giản***  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV yêu cầu HS đọc đề và hoàn thành ***bài 2(SGK-tr96)*** vào vở, sau đó hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.  - GV mời 2 HS trình bày giơ tay trình bày bảng.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra kết quả chính xác.  **Hoạt động 3:*Tính xác suất của các biến cố ngẫu nhiên***  **?**  Khi tính xác suất của biến cố cần chú ý điều kiện gì?  **?** Nêu định nghĩa xác suất  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV yêu cầu HS đọc đề và hoàn thành ***bài 3 (SGK-tr96)*** bài cá nhân.  - GV mời 2 HS trình bày bảng.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - GV chữa bài, chốt lại đáp án, lưu ý HS các lỗi sai hay mắc.  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV yêu cầu HS đọc đề và hoàn thành ***bài 5 (SGK-tr96)*** theo cá nhân, sau đó trao đổi cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.  - GV mời 2 HS trình bày bảng. Các HS khác nhận xét, sửa chữa, bổ sung.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - GV chữa bài, chốt lại đáp án, lưu ý HS các lỗi sai hay mắc. | ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS hoàn thành cá nhân ***bài 1(SGK-tr96)*,**sau đó trao đổi, kiểm tra chéo đáp án.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** HS trình bày miệng giải thích từng trường hợp:  - Biến cố A có thể xảy ra hoặc không xảy ra vì bạn An có thể chọn được 1 quyển truyện tranh và 1 quyển sách giáo khoa  - Biến cố B là biến cố chắc chắn vì chỉ có 1 quyển sách giáo khoa, nên chắc chắn bạn phải chọn được ít nhất là 1 quyển truyện tranh.  -Biến cố C là biến cố không thể vì trên giá sách chỉ có 1 quyển sách giáo khoa.  HS khác chú ý nhận xét bài các bạn trên bảng và hoàn thành vở.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc đề và hoàn thành ***bài 2(SGK-tr96)***  vào vở, sau đó hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trình bày giơ tay trình bày bảng.  - Khi biến cố B xảy ra thì biền cố C cũng xảy ra. Tuy nhiên khi gieo được hai mặt 1 chấm thì biến cố B không xảy ra trong khi biến cố C xảy ra. Vậy biến cố C có khả năng xảy ra cao hơn biến cố B. Do đó P(B) < P(C)  - Nếu số chấm xuất hiện ở mât trên hai con xúc xắc bằng nhau thì tổng số chấm trên đó là số chẵn, vậy khi biến cố C xảy ra thì biến cố A cũng xảy ra. Tuy nhiên khi gieo được con 1 chấm, con 3 chấm thì biến cố A vẫn xảy ra nhưng biến cố C không xảy ra. Vậy biến cố A có khả năng xảy ra cao hơn biến cố C. Do đó P(C) < P(A)  HS hoàn thành vở và chú ý nhận xét bài các bạn trên bảng.  HS:Khi tính xác suất của biến cố cần chú ý  - Số kết quả của phép thử  - Các kết quả của phép thử đều có cùng khả năng xảy ra.  HS: nêu định nghĩa  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc đề và hoàn thành ***bài 3 (SGK-tr96)*** bài cá nhân.  HS trình bày bảng.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - Do 4 kết quả đều có khả năng xảy ra như nhau, chỉ có số 2 là số nguyên tố nên xác suất để lấy số 2 là 1/4  - Trong hộp không có số lẽ, nên biến cố lấy được thẻ ghi số lẽ là biến cố không thể xảy ra nên xác suất là 0  - Trong hộp chỉ có số chẵn, nên biến cố lấy được thẻ ghi số chẵn là biến cố chắc chắn nên xác suất là 1  HS hoàn thành vở và chú ý nhận xét bài các bạn trên bảng  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc đề và hoàn thành ***bài 5 (SGK-tr96)***  theo cá nhân, sau đó trao đổi cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trình bày bảng.  HS khác nhận xét, sửa chữa, bổ sung. | ***Bài 1(SGK-tr96)***  Biến cố A là biến cố ngẫu nhiên.  Biến cố B là biến cố chắc chắn  Biến cố C là biến cố không thể  ***Bài 2(SGK-tr96)***  P(B) < P(C) < P(A)  ***Bài 3 (SGK-tr96):***  P(A) = 1/4  P(B) = 0  P(C) = 1  ***Bài 5 (SGK-tr96)***   1. {2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017; 2018; 2019} 2. P(B) = 1/10 |

***C. Hướng dẫn về nhà:*** (3’)

- Ôn tập lại lí thuyết và các bài tập đã ôn.

- Làm ***bài 4 (SGK-tr96),***

**D.Rút kinh nghiệm:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**